

Số: /KH-CTKTTL

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận năm 2023

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Luật PCTN);

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Nghị định số 130/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Kế hoạch số 5173/KH-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận (Công ty) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại Công ty năm 2023 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc và cá nhân trong việc kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập. Góp phần minh bạch hóa hoạt động công vụ, ngăn chặn, phòng ngừa lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, nâng cao hiệu quả việc thu hồi tài sản tham nhũng; phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác quản lý người có chức vụ, quyền hạn.

2. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, trung thực về tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập và giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên. Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo kịp thời, đúng thời gian và trình tự, thủ tục. Thủ trưởng các đơn vị trực

thuộc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập (theo danh sách đính kèm)

a) Đối với kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34 Luật PCTN.

b) Đối với kê khai tài sản, thu nhập hàng năm gồm những đối tượng:

Những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 Luật PCTN: “*Người không thuộc quy định tại điểm a khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ...*”; Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, gồm:

Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định cụ thể trong ***105 danh mục*** tại Phụ lục III, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Kế toán viên.

2. Nội dung thực hiện bao gồm các bước

a) Bước 1: Việc triển khai, tổ chức kê khai

Trưởng các Bộ phận trực thuộc Công ty căn cứ Kế hoạch này, thực hiện triển khai đến các đối tượng kê khai tài sản, thu nhập năm 2023. Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 37 Luật PCTN.

Yêu cầu Người kê khai phải tuân thủ kê khai đúng theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại mẫu của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*kèm các mẫu kê khai lần đầu, hàng năm*), không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung, không tự ý cắt bỏ những nội dung không có tài sản, phần biến động tài sản... (*những nội dung nào không có tài sản thì ghi chữ không có*).

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật PCTN (*kê khai lần đầu hay kê khai hàng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ, bổ sung*). **Ví dụ:** Đối tượng kê khai lần đầu thì ghi: **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP LẦN ĐẦU, NĂM 20...**; kê khai hàng năm thì ghi: **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP HÀNG NĂM, NĂM 20...**

- Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 35 Luật PCTN:

“*1. Tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm: a) Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây*

dựng; b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên; c) Tài sản, tài khoản ở nước ngoài; d) Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai. 2. Chính phủ quy định mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập quy định tại Điều này.”

- Bản kê khai lần đầu: Kê khai lần đầu thì không phải kê khai Mục III “Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm”.

- Bản kê khai hàng năm: Được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 36 của Luật PCTN và những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 của Luật PCTN và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Người kê khai: Sau khi kê khai xong phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai, ghi ngày hoàn thành việc kê khai; **nộp 03 bản chính¹** về phòng Tổ chức – Hành chính **chậm nhất là ngày 27/12/2023** theo quy định tại Điều 36 Luật PCTN.

b) Bước 2: Tiếp nhận, bàn giao, công khai bản kê khai tại đơn vị:

- Người nhận bản kê khai có nghĩa vụ tiếp nhận bản kê khai **phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai**. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm nhận bản kê khai. Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai tại đơn vị mình theo quy định tại Điều 37 Luật PCTN.

- Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 38 Luật PCTN: “**1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai. 2. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng. 3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền**”.

- Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

Công ty **lựa chọn hình thức** công khai tại cuộc họp Công ty theo Điều 11 Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](#) (không phải công khai tại cuộc họp chi bộ, đảng bộ, cuộc họp giao ban, ... mà tổ chức cuộc họp riêng về công tác công khai tài sản, thu nhập). Cuộc họp gồm Chủ tịch Công ty, Ban giám đốc, Trưởng ban

¹ **01 bản** bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh); **01 bản** lưu hồ sơ người quản lý, người lao động tại Công ty; **01 bản** phục vụ công tác công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng, phó các Bộ phận trực thuộc Công ty và đại diện Tổ chức Công đoàn Công ty.

Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn.

c) Bước 3: Việc bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền quy định:

- Công ty có nghĩa vụ bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và hàng năm cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật PCTN và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

- Thời gian báo cáo:

+ Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu, hàng năm của năm 2023 theo mẫu báo cáo số 1 kèm theo danh sách từng nhóm đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, gửi về UBND tỉnh (**thông qua Thanh tra tỉnh**) **chậm nhất là ngày 15/01/2024** (kèm theo mẫu Báo cáo số 1).

+ Báo cáo số liệu kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2023 thời kỳ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/4/2024 theo mẫu Báo cáo số 2, kết quả gửi về UBND tỉnh (**thông qua Thanh tra tỉnh**) **chậm nhất là ngày 30/4/2024** (kèm theo mẫu Báo cáo số 2).

III. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN:

1. Yêu cầu các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Công ty đặc biệt là đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 căn cứ Kế hoạch này thực hiện đúng các quy định về kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong Bản kê khai tài sản, thu nhập.

2. Đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 phải thực hiện kê khai đầy đủ, đúng nội dung, trình tự. Trường hợp nào thực hiện chưa đúng quy định, chưa chính xác, chưa đầy đủ các loại tài sản của các năm trước thì khẩn trương bổ sung, khắc phục ngay vào bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 và giải trình lý do cụ thể nay phải kê khai bổ sung. Nếu không có nhu cầu bổ sung vào bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 thì xem như bản kê khai trước đó đã chính xác, đầy đủ; Mọi việc kiểm tra, thanh tra, giám sát sau này

không được quyền bổ sung, thắc mắc, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, yêu cầu **đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 tại Công ty** triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh (bằng văn bản) hoặc trao đổi về Phòng Tổ chức – Hành chính để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Công ty xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các Phòng, Ban, Trạm thủy nông trực thuộc Công ty;
- Đối tượng kê khai, tài sản tại Công ty;
- Đăng Cổng thông tin điện tử Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Nguyễn Công Xung

DANH SÁCH
Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và hàng năm, năm 2023

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2023			
1	Hoàng Trọng Thuận	Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật	
2	Trần Minh Lợi	Trạm phó trạm TN Bắc Ái	
II. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, năm 2023			
1	Nguyễn Công Xung	Chủ tịch Công ty	
2	Lê Phạm Hòa Bình	Phó Giám đốc phụ trách	
3	Lưu Anh Tuấn	Phó Giám đốc	
4	Phùng Đình Thanh	Phó Giám đốc	
5	Nguyễn Văn Hiếu	Kiểm soát viên chuyên trách	
6	Lê Phước	Kế toán trưởng	
7	Nguyễn Ngọc Quý	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ	
8	Nguyễn Đại Nghĩa	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	
9	Nguyễn Thị Linh Hợp	Phó phòng Tổ chức – Hành chính	
10	Nguyễn Thị Hoàng Vũ	Trưởng phòng Quản lý nước và Công trình	
11	Nguyễn Lê Quốc Huy	Phó phòng Quản lý nước và Công trình	
12	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Phó phòng Quản lý nước và Công trình	
13	Phùng Duy Thương	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật	
14	Nguyễn Thế Luân	Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật	
15	Võ Phạm Bảo Thu	Phó phòng Tài vụ	
16	Phùng Quốc Trung	Trạm trưởng trạm TN TP. PR-TC	
17	Trần Văn Nam	Trạm phó trạm TN TP. PR-TC	
18	Đình Đức Giang	Trạm phó trạm TN TP. PR-TC	
19	Phạm Diệp Hòa	Trạm trưởng trạm TN Ninh Hải	
20	Nguyễn Ngọc Thuận	Trạm phó trạm TN Ninh Hải	
21	Nguyễn Thành Ngọc	Trạm phó trạm TN Ninh Hải	
22	Vũ Quang Chung	Trạm trưởng trạm TN Thuận Bắc	
23	Trần Minh Châu	Trạm phó trạm TN Thuận Bắc	
24	Nguyễn Quang Đức	Trạm phó trạm TN Thuận Bắc	
25	Nguyễn Vĩnh Phúc	Trạm trưởng trạm TN Ninh Phước	
26	Nguyễn Lâm Dân	Trạm phó trạm TN Ninh Phước	
27	Phan Ngọc Cẩn	Trạm phó trạm TN Ninh Phước	
28	Dương Cao Chí	Trạm trưởng trạm TN Thuận Nam	
29	Trần Vinh	Trạm phó trạm TN Thuận Nam	
30	Đàng Sỹ Thi	Trạm phó trạm TN Thuận Nam	
31	Vũ Văn Nội	Trạm trưởng trạm TN Ninh Sơn	
32	Trần Bon	Trạm phó trạm TN Ninh Sơn	
33	Hoàng Đình Thiêm	Trạm trưởng trạm TN Bắc Ái	
34	Hồ Văn Dũng	Trạm phó trạm TN Bắc Ái	
35	Lê Xuân Tân	Trạm trưởng trạm TN Sông Cái – Tân Mỹ	
36	Lê Tân Quỳnh	Trạm phó trạm TN Sông Cái – Tân Mỹ	
37	Lê Đình Sỹ	Trạm phó trạm TN Sông Cái – Tân Mỹ	
Tổng cộng: 39 đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023			